

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025
ĐỐI TƯỢNG: THẠC SĨ

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trước P.K	Điểm sau P.K	Ghi chú
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									
1	25.04.01.0071	Lê Đăng Quế	Trâm	Nữ	23/12/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	5.00	5.00	
2	25.04.01.0019	Hồ Thị Thu	Hiền	Nữ	25/11/2000	Tỉnh Phú Yên	7.00	7.00	
3	25.04.01.0010	Đào Tấn	Duy	Nam	16/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	6.50	6.50	
DƯỢC CƠ SỞ									
4	25.04.31.0158	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	28/08/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	6.50	6.50	
5	25.04.31.0154	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	13/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	7.50	7.50	
DƯỢC LÝ									
6	25.04.31.0158	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	28/08/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	5.50	5.50	
ĐIỀU DƯỠNG									
7	25.04.04.0103	Nguyễn Nhật Vũ	Long	Nam	14/03/2001	Tỉnh Khánh Hòa	4.00	4.00	
8	25.04.04.0102	Nguyễn Tuấn	Long	Nam	27/11/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	6.00	6.00	
GIẢI PHẪU									
9	25.04.15.0672	Nguyễn Phước Thanh	Tuyền	Nữ	13/12/1997	Tỉnh Quảng Nam	7.50	7.50	
10	25.04.01.0019	Hồ Thị Thu	Hiền	Nữ	25/11/2000	Tỉnh Phú Yên	8.00	8.00	
11	25.04.15.0597	Đàng Thị Mỹ	Dáng	Nữ	03/02/1997	Tỉnh Ninh Thuận	8.50	8.50	
12	25.04.01.0010	Đào Tấn	Duy	Nam	16/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
13	25.04.01.0041	Trần Bảo Hoàng	Nam	Nam	24/09/1995	Tỉnh Lâm Đồng	7.50	7.50	
14	25.04.12.0196	Lâm Hồng	Đức	Nam	19/09/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	6.50	6.50	
NỘI TỔNG QUÁT									
15	25.04.10.0457	Phạm Phương	Linh	Nữ	20/12/1996	Thành phố Hà Nội	6.00	6.00	
16	25.04.10.0389	Lê	An	Nam	28/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	6.00	6.00	
17	25.04.10.0564	Lê Nguyễn Thảo	Trần	Nữ	02/07/1999	Tỉnh An Giang	6.50	6.50	
18	25.04.10.0508	Võ Hồng Lan	Phương	Nữ	15/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	7.00	7.00	
NGOẠI TỔNG QUÁT									
19	25.04.12.0196	Lâm Hồng	Đức	Nam	19/09/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	7.00	7.00	
NHI KHOA									
20	25.04.09.0263	Ngô Lâm Quang	Duy	Nam	03/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	5.00	5.00	
21	25.04.09.0320	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	25/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8.00	8.50	Vòng 1 làm tròn sai (8.25 -> 8)
SẢN PHỤ KHOA									
22	25.04.15.0672	Nguyễn Phước Thanh	Tuyền	Nữ	13/12/1997	Tỉnh Quảng Nam	6.00	6.00	
23	25.04.15.0597	Đàng Thị Mỹ	Dáng	Nữ	03/02/1997	Tỉnh Ninh Thuận	8.00	8.00	
SINH LÝ									
24	25.04.04.0103	Nguyễn Nhật Vũ	Long	Nam	14/03/2001	Tỉnh Khánh Hòa	4.00	4.00	
25	25.04.10.0457	Phạm Phương	Linh	Nữ	20/12/1996	Thành phố Hà Nội	8.00	8.00	



Handwritten signature or mark.

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trước P.K	Điểm sau P.K	Ghi chú
26	25.04.10.0389	Lê	An	Nam	28/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	9.50	9.50	
27	25.04.10.0564	Lê Nguyễn Thảo	Trân	Nữ	02/07/1999	Tỉnh An Giang	9.00	9.00	
28	25.04.10.0508	Võ Hồng Lan	Phương	Nữ	15/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
TAI – MŨI – HỌNG									
29	25.04.16.0702	Đỗ Hoàng Trung	Nguyên	Nam	24/11/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	6.50	

Danh sách có 29 thí sinh./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC



(Signature)

PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH



(Handwritten mark)